

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp, ủy quyền trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này phân công, phân cấp, ủy quyền trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc lĩnh vực bí mật quốc gia, lĩnh vực quốc phòng, an ninh áp dụng theo quy định riêng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Phân loại, phân cấp công trình xây dựng

Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 16/02/2020; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ; Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016, Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp nhà nước thay đổi quy định về phân loại, phân cấp công trình xây dựng thì áp dụng quy định thay đổi của nhà nước.

Điều 4. Thẩm định, thẩm tra, phê duyệt thiết kế xây dựng công trình

Công tác thẩm định, thẩm tra, phê duyệt, nghiệm thu, điều chỉnh thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật được thực hiện theo quy định Luật Xây dựng và Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hiện hành.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Là cơ quan chủ trì tham mưu quản lý nhà nước về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố, chịu trách nhiệm:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

b) Hướng dẫn, tập huấn cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng công trình trên địa bàn thành phố thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Hàng năm kiểm tra công tác quản lý nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng của Ủy ban nhân dân các quận, huyện (01 lần/năm và đột xuất), kết quả kiểm tra phải báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định;

c) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn thành phố;

d) Phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành;

đ) Hướng dẫn việc đăng ký thông tin năng lực hoạt động của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng công trình trên địa bàn thành phố trên trang thông tin điện tử do Sở quản lý;

e) Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố định kỳ (01 lần/năm), đột xuất về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn;

g) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng, tình hình sự cố về xây dựng trên địa bàn định kỳ hằng năm và đột xuất; báo cáo danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình, an toàn thi công xây dựng công trình khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn.

2. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành theo phân cấp trên địa bàn thành phố theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và theo quy định của Chính phủ về phân cấp quản lý đầu tư xây dựng đối với thành phố Đà Nẵng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng

công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị), dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác trừ các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu Công nghiệp, các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị được Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Giao thông Vận tải chủ trì thẩm định dự án đầu tư, các công trình được phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và khi hoàn thành thi công xây dựng theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng đối với các loại công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý nêu tại Khoản 2 Điều này.

4. Kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng và đánh giá sự an toàn chịu lực và vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình, xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý.

5. Tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ đối với sự cố xảy ra tại công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý và sự cố cấp I xảy ra tại các công trình xây dựng chuyên ngành được phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức giám định nguyên nhân sự cố theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ đối với sự cố xảy ra tại công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý và sự cố cấp I xảy ra tại các công trình xây dựng chuyên ngành được phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý trừ các sự cố công trình xây dựng được Thủ tướng Chính phủ giao Bộ quản lý xây dựng công trình chuyên ngành chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố.

Điều 6. Trách nhiệm của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

1. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành theo phân cấp trên địa bàn thành phố theo quy định tại các Điểm b, c, d Khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và theo quy định của Chính phủ về phân cấp quản lý đầu tư xây dựng đối với thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

a) Sở Giao thông Vận tải đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông trừ các công trình giao thông do Sở Xây dựng quản lý, các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu Công nghiệp, các công trình được phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện;

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn trừ các công trình được phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý;

c) Sở Công Thương đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp trừ các công trình công nghiệp do Sở Xây dựng quản lý, các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu Công nghiệp, các công trình được phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý;

2. Tham mưu quản lý nhà nước về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn, tập huấn cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng công trình trên địa bàn thành phố thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành; Hàng năm kiểm tra công tác quản lý nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành của Ủy ban nhân dân các quận, huyện (01 lần/năm và đột xuất), kết quả kiểm tra phải báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ; kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng đối với các loại công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý nêu tại Khoản 1 Điều này;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ đối với sự cố xảy ra tại công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý và sự cố cấp I xảy ra tại các công trình xây dựng chuyên ngành được phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức giám định nguyên nhân sự cố theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP

ngày 26/01/2021 của Chính phủ đối với sự cố xảy ra tại công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý và sự cố cấp I xảy ra tại các công trình xây dựng chuyên ngành được phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý trừ các sự cố công trình xây dựng được Thủ tướng chính phủ giao Bộ quản lý xây dựng công trình chuyên ngành chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố;

đ) Kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng và đánh giá sự an toàn chịu lực và vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình, xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý;

e) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Xây dựng định kỳ hằng năm, đột xuất việc tuân thủ theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, tình hình chất lượng công trình xây dựng, tình hình sự cố về xây dựng.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện

1. Thực hiện công tác quản lý chất lượng xây dựng theo phân cấp đối các công trình xây dựng trên địa bàn, trừ các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu Công nghiệp, cụ thể như sau:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

b) Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Khoản 1 Điều 44 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ; chủ trì giải quyết sự cố, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng cấp II, III theo quy định tại Điều 45, Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ;

d) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Xây dựng định kỳ hằng năm, đột xuất việc tuân thủ theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, tình hình chất lượng công trình xây dựng, tình hình sự cố về xây dựng.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng trên địa bàn khi được yêu cầu.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng và đánh giá sự an toàn chịu lực và vận hành công trình trong quá trình khai thác.

4. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm chủ trì, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ trên địa bàn quản lý trừ các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu Công nghiệp và báo cáo kết quả kiểm tra về Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để theo dõi tổng hợp đối với các công trình sau đây:

a) Công trình sử dụng vốn khác thuộc danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ đã được Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện thẩm định thiết kế;

b) Các công trình có tổng mức đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện quyết định đầu tư.

5. Chủ trì, kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng đối với các công trình trên địa bàn quản lý, trừ các công trình do Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình chuyên ngành và Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu Công nghiệp quản lý.

6. Thường xuyên theo dõi quá trình triển khai các công trình xây dựng trên địa bàn, kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý đối với các vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 8. Trách nhiệm Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu Công nghiệp

1. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý theo quy định tại Điểm đ Khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và theo quy định của Chính phủ về phân cấp quản lý đầu tư xây dựng đối với thành phố Đà Nẵng.

2. Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn quản lý thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Kiểm tra định kỳ (01 lần/năm), đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động trong thi

công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng đối với các công trình nêu tại Khoản 1 Điều này.

5. Hướng dẫn chủ đầu tư báo cáo sự cố theo quy định tại Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ xảy ra tại các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết sự cố, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ xảy ra tại các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý trừ các sự cố công trình xây dựng được Thủ tướng chính phủ giao Bộ quản lý xây dựng công trình chuyên ngành chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố.

6. Tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Xây dựng định kỳ hằng năm, đột xuất việc tuân thủ theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, tình hình chất lượng công trình xây dựng, tình hình sự cố về xây dựng trong phạm vi các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Chế độ báo cáo về chất lượng công trình xây dựng

1. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu Công nghiệp, Ủy ban nhân dân các quận, huyện báo cáo tình hình chất lượng công trình xây dựng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, tình hình sự cố về xây dựng theo mẫu của Bộ Xây dựng, gửi về Sở Xây dựng định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 7), cả năm (trước ngày 10 tháng 01 năm sau) và đột xuất khi có yêu cầu.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố.

Điều 10. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nếu có hành vi vi phạm pháp luật về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng thì căn cứ vào mức độ vi phạm để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu Công nghiệp, Ủy ban nhân dân các quận, huyện theo dõi, kiểm tra sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn; xác định các tổ chức, cá nhân có nhiều vi phạm gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình để đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc phát sinh thì các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng để hướng dẫn, xử lý theo quy định; trường hợp vượt thẩm quyền thì tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xử lý theo quy định./.